

**HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2014

Số: 674/QĐ- HĐPHBPGDPL

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Luật phổ biến giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-LĐTBXH ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng; cơ quan Thường trực và các Ủy viên Hội đồng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- Các thành viên Hội đồng;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huân

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2014

QUY CHẾ

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến

giáo dục pháp luật Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 674/QĐ-HĐPHPBGDPL ngày 12 tháng 6 năm 2014
của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

Hội đồng là tổ chức phối hợp chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; duy trì hoạt động phối hợp giữa các đơn vị của Bộ, có chức năng tư vấn, tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 424/QĐ-LĐTĐ ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo công tác của Hội đồng, thay mặt Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết những công việc của Hội đồng thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Bộ.

Các Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng tham gia một hoặc một số mặt công tác của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công, đồng thời thay mặt lãnh đạo đơn vị mình chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức triển khai kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp

luật của Bộ tại đơn vị mình.

3. Hội đồng làm việc theo cơ chế phối hợp giữa các đơn vị gắn với nhiệm vụ của từng đơn vị. Đầu mỗi phối hợp hoạt động là đơn vị thường trực Hội đồng do Phó Chủ tịch thường trực và các Ủy viên Hội đồng chỉ đạo, duy trì hoạt động; giúp việc Hội đồng và đơn vị thường trực Hội đồng là Tổ Thư ký Hội đồng.

Điều 5. Mối quan hệ giữa Hội đồng với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung ương.

1. Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giao và báo cáo Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Hội đồng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động và có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trước Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng, cơ quan thường trực của Hội đồng và Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng.
3. Đơn vị thường trực Hội đồng là Vụ Pháp chế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4. Tổ Thư ký của Hội đồng là công chức Vụ Pháp chế.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng; chỉ đạo hoạt động của cơ quan thường trực Hội đồng.
2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng và đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các thành viên Hội đồng.
3. Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; đánh giá, kết luận những vấn đề được thảo luận ở các cuộc họp.
4. Ký ban hành văn bản của Hội đồng, chương trình, kế hoạch của Hội đồng; giải quyết các công việc đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương và các kiến nghị của các đơn vị thuộc Bộ.
5. Xem xét và đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ

quan, đơn vị, địa phương.

6. Định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác lao động, người có công và xã hội.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện các công việc được giao quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

3. Ký ban hành các văn bản của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng

1. Ủy viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, là người đại diện cho đơn vị đã cử mình tham gia trong Hội đồng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng về việc chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại đơn vị.

2. Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện các nhiệm vụ chung của Hội đồng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Tham dự các phiên họp của Hội đồng. Nếu vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng, đồng thời cử người tham dự phiên họp, gửi ý kiến của mình bằng văn bản về các vấn đề được thảo luận tại phiên họp để cơ quan thường trực của Hội đồng tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

c) Chủ động trong việc lập kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại đơn vị mình.

d) Đề xuất với Hội đồng các biện pháp phối hợp và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đề nghị Hội đồng hỗ trợ, tạo điều kiện đầy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở đơn vị mình.

đ) Thực hiện báo cáo 6 tháng, năm và các báo cáo đột xuất khác gửi về cơ quan thường trực của Hội đồng.

e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng.

g) Được cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và được tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành hàng năm.

Điều 10. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng

1. Chủ trì, phối hợp với các Ủy viên Hội đồng, chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động và các văn bản khác của Hội đồng; dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng; dự kiến kế hoạch huy động kinh phí từ các nguồn khác để hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thông qua.

3. Trực tiếp hoặc phối hợp với các đơn vị có Ủy viên Hội đồng thực hiện

công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng, bồi dưỡng lực lượng báo cáo viên pháp luật của Bộ; xuất bản các ấn phẩm, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

4. Tổng hợp tình hình phối hợp triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các Ủy viên Hội đồng để Hội đồng thông qua.

5. Chuẩn bị nội dung, tổ chức các phiên họp toàn thể, phiên họp đột xuất, phiên họp sơ kết, tổng kết và các hoạt động khác của Hội đồng; theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng và định kỳ báo cáo Hội đồng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 11. Nhiệm vụ của Tổ Thư ký

1. Tổ Thư ký có nhiệm vụ:

a) Giúp cơ quan thường trực của Hội đồng thực hiện các công việc của cơ quan thường trực Hội đồng; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

b) Đề xuất dự thảo kế hoạch phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm.

c) Đề xuất ý kiến để Hội đồng quyết định các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, đột xuất và các biện pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ.

d) Thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

đ) Tổng hợp, theo dõi và báo cáo Hội đồng về hoạt động phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của các đơn vị thuộc Bộ.

e) Có trách nhiệm giúp cơ quan thường trực của Hội đồng chuẩn bị nội dung, tổ chức các phiên họp của Hội đồng.

2. Tổ trưởng Tổ Thư ký của Hội đồng là Trưởng phòng Pháp chế xã hội – Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổ chức các hoạt động của Tổ thư ký, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về kết quả công tác của Tổ Thư ký.

3. Thành viên Tổ Thư ký được cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 12. Chế độ họp

1. Phiên họp toàn thể các thành viên của Hội đồng được tiến hành mỗi năm một lần hoặc theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề chủ yếu sau:

a) Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm về lĩnh vực lao

động, người có công và xã hội; đề xuất, kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội các biện pháp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Thông qua kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của Hội đồng.

c) Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm về tình hình triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

d) Đề xuất những biện pháp xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng báo cáo viên pháp luật của Bộ.

đ) Quyết định những vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc các Ủy viên Hội đồng.

2. Trong trường hợp Hội đồng không tiến hành phiên họp toàn thể được, kết luận của Hội đồng được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành trên cơ sở lấy ý kiến của các Ủy viên Hội đồng bằng văn bản.

3. Các phiên họp đột xuất, phiên họp sơ kết, tổng kết được tiến hành theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 13. Chế độ kiểm tra

1. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ và Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được phê duyệt, Hội đồng tổ chức các cuộc kiểm tra đối với các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để nắm tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động, người có công và xã hội; phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra, sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ chủ trì tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra.

4. Sau khi kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra có báo cáo bằng văn bản và gửi báo cáo Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, năm thực hiện chế độ báo cáo như sau:

a) Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đơn vị mình cho cơ quan thường trực của Hội đồng. Báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 6, báo cáo năm trước ngày 20 tháng 12.

b) Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cho Hội đồng về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ. Báo cáo 6 tháng trước ngày 30 tháng 6, báo cáo năm trước ngày 30 tháng 12.

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng thường xuyên giữ mối liên hệ với các Ủy viên để trao đổi thông tin, trao đổi công việc có liên quan đến tổ chức và hoạt động

của Hội đồng.

Điều 15. Văn bản của Hội đồng

1. Văn bản của Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành và được cơ quan thường trực của Hội đồng gửi đến các Ủy viên Hội đồng và các địa phương, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc của Hội đồng là căn cứ để các thành viên Hội đồng và đơn vị thuộc Bộ, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

Điều 17. Căn cứ vào Quy chế này các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng quy chế thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huân